

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty cổ phần Trúc Thôn;

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA), tình hình hoạt động, báo cáo và hồ sơ của Công ty cổ phần Trúc Thôn trong năm tài chính năm 2020;

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS đã bám sát Nghị quyết số 865/NQ-DHĐCĐ ngày 03/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2020 Công ty, tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm:

- Giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Tổng Giám Đốc (TGD) tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HDQT và Tổng Giám Đốc.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đánh giá chính xác kết quả hoạt động kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn và đúng pháp luật;

- Kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý, 6 tháng, cả năm của Công ty;

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;

- Thực hiện giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ, kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã ký với Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực Báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo tài chính năm 2020; tình hình quản trị công nợ, Báo cáo công tác quản lý, điều hành năm 2020 của Công ty;

- Tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT và các phiên họp giao ban tháng của Ban điều hành để nắm bắt tình hình và làm cơ sở cho việc giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Công ty;

- Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Đề xuất và kiến nghị HĐQT phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;

- Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2020 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức bộ máy

Trong năm 2020 cơ cấu nhân sự HĐQT Công ty, BKS không thay đổi

- Thành phần HĐQT: Gồm 5 thành viên

- Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên

- Ban điều hành Công ty gồm 2 thành viên (Giảm 01 PTGD so với năm 2019)

- Thay đổi mô hình tổ chức quản lý của Nhà máy gạch ốp lát Sao Đỏ (thành lập 3 phân xưởng SX). Bổ nhiệm 02 Giám đốc đơn vị thành viên (gạch men, gạch chịu lửa), bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Thị trường, bổ nhiệm các chức danh Quản đốc, Phó Quản đốc Nhà máy gạch men cho phù hợp với mô hình tổ chức mới.

2. Về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng; xem xét kết quả SXKD do Ban điều hành báo cáo.

- HĐQT và Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

- Ban kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 và xây dựng kế hoạch cho năm 2021, công tác đầu tư, quyết toán đầu tư và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác. HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Ban kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban điều hành.

3. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

3.1 Đánh giá chung

Báo cáo tài chính cho năm tài chính được kết thúc tại ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)- Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận được kiểm toán cho các đơn vị niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam.

- Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020.

- Báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập theo đúng quy định hiện hành, trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá ước tính một cách hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được trình bày rõ ràng các các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong năm tài chính 2020 theo đúng Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

3.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

BKS thống nhất về các số liệu kết quả kinh doanh đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2020 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

Bảng 1: Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	01/01/2020
TÀI SẢN		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	237 404 754 988	231 877 685 276
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	21 769 797 258	9 445 495 734
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	9 843 792 987	12 950 458 761
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8 309 431 018	11 028 292 201
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	3 067 657 112	3 946 824 074
3. Phải thu ngắn hạn khác	3 586 858 317	2 355 033 454
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-5 441 650 560	-4 701 188 068
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	321 497 100	321 497 100
III. Hàng tồn kho	189 468 382 123	180 095 825 745
1. Hàng tồn kho	193 334 286 601	182 859 622 211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	-3 865 904 478	-2 763 796 466
IV. Tài sản ngắn hạn khác	16 322 782 620	29 385 905 036
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	175 360 728	1 409 675 000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	13 683 928 545	27 477 227 341
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	2 463 493 347	499 002 695
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	335 471 394 325	362 076 659 756
I. Các khoản phải thu dài hạn	4 968 265 048	4 442 326 179
II. Tài sản cố định	300 306 156 896	307 667 650 471
1. Tài sản cố định hữu hình	300 306 156 896	307 667 650 471
- Nguyên giá	529 749 482 375	498 021 333 868
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	-229 443 325 479	-190 353 683 397
2. Tài sản cố định vô hình		
- Nguyên giá	76 400 000	76 400 000
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	- 76 400 000	- 76 400 000
III. Tài sản dở dang dài hạn		7 826 567 458
VI. Tài sản dài hạn khác	30 196 972 381	42 140 115 648
1. Chi phí trả trước dài hạn	30 196 972 381	42 140 115 648
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	572 876 149 313	593 954 345 032
NGUỒN VỐN	31/12/2020	01/01/2020
A. NỢ PHẢI TRẢ	443 400 597 597	475 654 262 456

I. Nợ ngắn hạn	283 346 038 593	282 127 816 439
1. Phải trả người bán ngắn hạn	121 487 407 336	124 854 141 294
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13 485 348 080	23 417 258 435
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	543 542 895	941 653 530
4. Phải trả người lao động	11 480 842 083	6 993 307 853
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2 795 740 378	1 709 980 993
6. Phải trả ngắn hạn khác	1 080 382 100	1 079 493 043
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	132 150 994 951	123 131 981 291
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	321 780 770	
II. Nợ dài hạn	160 054 559 004	193 526 446 017
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	141 260 000 000	175 764 713 400
2. Dự phòng phải trả dài hạn	18 794 559 004	17 761 732 617
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	129 475 551 716	118 300 082 576
I. Vốn chủ sở hữu	129 475 551 716	118 300 082 576
1. Vốn góp của chủ sở hữu	110 000 000 000	110 000 000 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	110 000 000 000	110 000 000 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	3 700 000 000	3 700 000 000
3. Cổ phiếu ngân quỹ	- 272 320 000	- 272 320 000
4. Quỹ đầu tư phát triển	600 000 000	600 000 000
5. Lợi nhuận chưa phân phối	15 447 871 716	4 272 402 576
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	4 272 402 576	19 795 843 603
- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	11 175 469 140	-15 523 441 027
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	572 876 149 313	593 954 345 032

Bảng 2: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	TH năm 2019	TH năm 2020	Đơn vị tính: Đồng
			TH2020/TH2019 (%)
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	321 462 896 637	596 844 909 108	185,6
2. Giá vốn hàng bán	303 848 484 718	519 496 052 211	171
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17 614 411 919	77 348 856 897	439,1
4. Doanh thu hoạt động tài chính	470 550 009	394 800 022	83,9
5. Chi phí tài chính	7 226 786 977	24 365 524 586	337,2
- Trong đó: Chi phí lãi vay	6 886 767 608	23 707 814 544	344,3
6. Chi phí bán hàng	8 240 777 549	11 748 027 643	142,6
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16 150 948 080	20 421 870 201	126,4
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-13 533 550 678	21 208 234 489	(156,7)
9. Thu nhập khác	1 382 190 602	2 569 776 571	185,9
10. Chi phí khác	3 372 080 951	12 602 541 920	373,7
11. Lợi nhuận khác	-1 989 890 349	-10 032 765 349	504,2
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-15 523 441 027	11 175 469 140	(72)%

III. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

HDQT, Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Trưởng BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp HDQT.

Ban Kiểm soát nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

HDQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Rà soát lại công tác phân công công việc cho các thành viên Ban Kiểm soát, điều chỉnh phân công công việc cho phù hợp;

Duy trì công tác kiểm soát thường xuyên, định kỳ tối thiểu 01 lần/quý, theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với HDQT và Ban điều hành công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ, lấy ngăn chặn phòng ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật;

Kiểm tra giám sát báo cáo 6 tháng, Báo cáo Tài chính năm; giám sát các hoạt động, các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, Ban điều hành công ty theo chương trình kế hoạch xây dựng từ đầu năm, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

V. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác sáng kiến hợp lý hóa trong sản xuất, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn về sản xuất gạch ốp lát; xây dựng chính sách nhân sự và luân chuyển nhân sự hợp lý phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2020 được các thành viên BKS nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của CTy;
- Các thành viên HDQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: BKS, TK CTy.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Nhân



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ: Cộng hoà – Chí Linh - Hải Dương

Điện thoại: 0220 3882243

Fax: 0220 3883 163

E-mail: info@tructhon.com.vn

Website: tructhon.com.vn

Số: 154 /BC-HĐQT

Hải Dương, ngày 15 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Trúc Thôn;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020

I. Đặc điểm, tình hình:

Kinh tế Thế giới rơi vào khủng hoảng, kinh tế trong nước tuy khả quan hơn, song cũng gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng chậm, do đại dịch Covid-19 và tình hình lũ lụt Miền Trung gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhu cầu tiêu thụ, lưu thông hàng hóa, nhu cầu xây dựng giảm sút, giá bán sản phẩm giảm do cạnh tranh giữa các đơn vị;

Dây chuyền 3 chính thức đi vào sản xuất sau khi được đầu tư thiết bị hiện đại, đồng bộ với dòng sản phẩm chất lượng cao gạch porcelain góp phần tăng gấp 2 lần sản lượng, doanh thu so với các năm trước. Mặt khác, sản phẩm tại 2 dây chuyền cũ cũng được thay đổi về chủng loại, cải thiện về chất lượng, tính đa dạng chủng loại SP và mẫu mã,...nên sản phẩm của Công ty đã dần được khẳng định trên thị trường,;

Cán bộ quản lý, kỹ thuật công nghệ được tăng cường cùng với tập thể Người lao động đã đoàn kết, từng bước khắc phục những hạn chế, khó khăn để cải thiện chất lượng sản phẩm.

Tuy nhiên, việc dùng SX gạch chịu lửa, đất đèn (do không có hiệu quả) và tồn kho, lỗ lớn trong năm 2019 đã ảnh hưởng xấu đến hiệu quả SXKD năm 2020.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD (Phụ lục 01 kèm theo)

Chỉ tiêu doanh thu, sản lượng sản xuất, tiêu thụ gạch ốp lát chưa đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, song đã tăng gần gấp 2 lần so với năm 2019: do dây chuyền 3 gạch men đi vào sản xuất với các dòng sản phẩm mới là gạch porcelain 600x600 và 800x800 có giá trị cao nên đã mang lại hiệu quả hơn cho Công ty.

Nguyên nhân chưa đạt KH giao:

- Chủ quan: do sự cố lớn về thiết bị (do lỗi vận hành lò tần sóng) nên từ tháng 4 mới SX trở lại; sản phẩm DC3 từ cuối T6 ÷ T8 không đạt yêu cầu về chất lượng sản phẩm (bộ phận công nghệ thiếu kỹ năng, kinh nghiệm dẫn đến lỗi lệch màu, chàm kim bề mặt), gây ảnh hưởng lớn đến lòng tin của KH, uy tín và công tác tiêu thụ của Công ty. Một số mẫu mã gạch Ceramic đã tồn kho từ những năm trước, lỗi một nên phải bán cắt lỗ, giảm giá và chi phí đền bù khiếu nại chất lượng sản phẩm cho khách hàng gần 3 tỷ đồng cũng đã ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung.

- Khách quan: Sự cạnh tranh khốc liệt của sản phẩm gạch ốp lát trên thị trường, các nhà máy giảm giá để tránh tồn kho. Tình hình dịch bệnh Covid-19, lũ lụt Miền Trung ảnh hưởng đến công tác tiêu thụ SP. Do gạch chịu lửa, đất đèn tạm dừng SX từ T6 đến nay nên doanh thu từ lĩnh vực này sụt giảm so với năm 2019.

Lợi nhuận đạt 11,1 tỷ đồng, hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ giao (năm 2019 lỗ 15,5 tỷ đồng), song tỷ lệ lợi nhuận/giá trị tổng tài sản đạt thấp 1,9% trong khi vẫn còn tiềm ẩn rủi ro chưa tính hết do hàng tồn kho (đây cũng là rủi ro của hầu hết các nhà sx gạch ốp lát, do sản phẩm thường xuyên lạc mốt mà nguyên nhân từ việc ứng dụng thiết bị in KTS hiện đại, mẫu mã mới thường xuyên được phát triển).

Dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Porcelain, granite (d/c 3) đi vào hoạt động với thiết bị hiện đại, song chưa thực sự ổn định về sản lượng, chất lượng, do nhân lực về công nghệ, điều hành, công nhân vận hành còn hạn chế, trong khi Công ty chưa có kinh nghiệm trong sản xuất loại sản phẩm này. Bằng các giải pháp chỉ đạo quyết liệt của BDH, sự cố gắng của NLĐ phải đến cuối T8 thì vấn đề kiểm soát công nghệ, quy trình SX, chất lượng SP mới dần được chấn chỉnh và cải thiện.

Dây chuyền 1, 2 sản xuất gạch ốp tường và lát nền 500 x 500 có một số chủng loại SP chi phí giá thành cao, giá bán giảm dẫn đến không có hiệu quả. Ngay từ Quý II năm 2020, Công ty đã dần thay đổi cơ cấu sản phẩm, đồng thời hệ thống quản lý Nhà máy cũng kiểm soát tốt hơn vấn đề chất lượng, tăng sản lượng, giảm hao hụt trong SX nên SP đã dần ổn định, có hiệu quả. Để giảm tồn kho, T11 và 12 Công ty đã chủ động dừng SX luân phiên 2 dây chuyền để bảo dưỡng thiết bị (thay vì dừng vào dịp Tết Nguyên đán như hàng năm), song như vậy cũng làm giảm hiệu quả năm 2020 do khấu hao TSCĐ, lương cho NLĐ và các chi phí cố định khác được hạch toán lỗ trực tiếp vào kết quả SXKD.

Khai thác đất sét khu vực công trường 4 từ tháng 4/2020 chủ yếu sử dụng làm nguyên liệu xương cho sản xuất nội bộ Công ty, không bán ra ngoài, trong khi chi phí tài chính do lãi vay tiền đền bù GPMB khá lớn (trên 20 tỷ đồng) cũng đã làm gia tăng mất cân đối vốn và giảm hiệu quả SXKD chung toàn Công ty.

Tồn kho gạch men và gạch chịu lửa vẫn ở mức cao sau khi dừng hoạt động trong lĩnh vực này dẫn đến làm tăng thêm sự mất cân đối tài chính.

Công tác thị trường, hệ thống bán hàng vẫn còn hạn chế, cần tiếp tục củng cố, cải thiện.

2. Công tác đầu tư phát triển:

Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát Porcelain, granite, công suất 4 triệu m²/năm được đầu tư từ cuối năm 2018 đến tháng 9/2019 đi vào sản xuất thử, tháng 10/2020 đã được kiểm toán quyết toán đầu tư với tổng giá trị 298,5 tỷ

đồng, tăng 8,7 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua;

Các hạng mục đầu tư khác ngoài Dự án d/c 3 với giá trị 17,8 tỷ đồng, gồm: Nhà phơi sấy đất, máy xúc lật, máy phát điện, đường ống thu hồi nhiệt, giá đỡ gạch, các phòng vận hành, nhà bao che, máy cắt gạch,...;

Dự án đầu tư mở rộng công trường khai thác, diện tích khoảng 7,8 ha với tổng chi phí khoảng 20 tỷ đồng (tiền đền bù GPMB và chi phí khác, không tính diện tích 3,5 ha giao cho HNCL), đi vào khai thác tại công trường 4 từ tháng 4/2020;

Các Dự án, hạng mục đầu tư trong năm HĐQT đã ủy quyền, phân cấp cho TGD thực hiện trong Quy chế đấu thầu và được cơ quan kiểm toán xác nhận. Các Dự án đầu tư đều là cần thiết cho hoạt động của Công ty.

3. Công tác tài chính:

Tổng tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu (chi tiết trong Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2020);

Năm 2019 Công ty vay vốn dài hạn 202 tỷ cho Dự án dây chuyền 3 theo tổng dự toán 289,8 tỷ đồng (tỷ lệ 70/30). Song tổng mức đầu tư thực tế 298,5 tỷ đồng (chưa tính các hạng mục đầu tư khác phục vụ SXKD toàn Công ty), trong khi việc tăng vốn điều lệ chưa thực hiện được nên tài chính mất cân đối lớn (khoảng 50 tỷ đồng), đặc biệt là sau khi dây chuyền mới đi vào sản xuất, cùng với việc hàng tồn kho SP cũ và mới ở mức khá cao;

Trong hoạt động SXKD cũng như đầu tư, Công ty luôn sử dụng vốn đúng mục đích, minh bạch trong hạch toán và thực hiện đúng chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành;

Các khoản nợ quá hạn, khó đòi tổng số 6,2 tỷ đồng, tăng gần 01 tỷ đồng so với năm 2019, chủ yếu các khoản nợ này từ những năm trước chuyển sang; việc thu đòi tính khả thi kém, với các khoản nợ không có khả năng thu đòi, HĐQT sẽ xử lý theo Quy định. Việc hạch toán, trích lập các khoản dự phòng đảm bảo quy định.

4. Tăng vốn điều lệ:

Việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ chưa được thực hiện, do Công ty đã phần nào tự cân đối trong công tác tiêu thụ sản phẩm, mua NNVL và tăng hạn mức tín dụng từ các tổ chức tín dụng.

Việc tăng vốn điều lệ sẽ phải triển khai thực hiện trong năm 2021 nếu tình hình thị trường gặp khó khăn (dịch bệnh không được kiểm chế, thiên tai, nhu cầu gạch ốp lát giảm sút,...), tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn.

5. Chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty:

Tổng số tiền thù lao chi trả cho các Thành viên HĐQT, BKS không làm việc trực tiếp tại Công ty năm 2020 là 204 triệu đồng, mức chi bằng 100% mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 60.000.000 đồng
- 02 thành viên HĐQT: 96.000.000 đồng
- 02 thành viên BKS: 48.000.000 đồng

Đối với các chức danh quản lý tham gia HĐQT, BKS kiêm nhiệm như: Tổng Giám đốc, Phó TGD, Trưởng BKS hiện đang làm việc trực tiếp tại Công ty thì hưởng phụ cấp kiêm nhiệm thấp hơn mức thù lao ĐHĐCĐ phê duyệt.

6. Hoạt động của HĐQT:

Thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng là “ Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng”; do vậy thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, HĐQT đã bầu, bổ nhiệm Ô. Đồng Tuấn Vũ – giữ chức Chủ tịch, Ô. Đặng Văn Việt – giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT, kể từ tháng 7/2020.

Tổng số thành viên HĐQT là 05 người: có 02 thành viên tham gia điều hành Công ty với chức danh Phó Chủ tịch kiêm TGD và Phó TGD, 03 thành viên còn lại không làm việc trực tiếp tại Công ty (trong đó có Chủ tịch);

Trong năm HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp toàn thể (theo quy chế của HĐQT), có 4/5 thành viên tham gia 100% số cuộc họp, 01 thành viên HĐQT không tham dự nhưng đã ủy quyền cho thành viên khác. Chủ tịch HĐQT, TGD đã tổ chức 03 lần xin ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty. Tổng số có 09 Nghị quyết và Quyết định được ban hành trong năm;

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và một số cán bộ quản lý thuộc các phòng Công ty tham dự;

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực, được đưa ra trên cơ sở có sự bàn bạc, cân nhắc tình hình thị trường, điều kiện thực tế và yêu cầu SXKD của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông, vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

7. Kết quả giám sát, đánh giá của HĐQT đối với Ban điều hành:

HQĐT đã giám sát, chỉ đạo thường xuyên các hoạt động SXKD của Công ty theo đúng chức năng, thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch SXKD, đầu tư và các nội dung thuộc thẩm quyền trình ĐHĐCĐ;
- Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020;
- Thông qua các phiên họp HĐQT thường kỳ và trao đổi thường xuyên về công tác SXKD để cùng Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạch ốp lát;
- Việc tổ chức thực hiện công tác đầu tư, hồ sơ quyết toán đầu tư Dự án dây chuyền 3, thực hiện việc kiểm toán báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật và quy định của Công ty.
- Các hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng nguyên tắc phân cấp, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra;
- TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS

tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

- Chuẩn bị các nội dung để báo cáo, trình HĐQT xem xét, phê duyệt các lĩnh vực được phân cấp theo thẩm quyền.

Kết thúc năm 2020, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ, tuân thủ chỉ đạo, định hướng của HĐQT. Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, đặc biệt các giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành của từng lĩnh vực đã nêu trên để phấn đấu đạt được các chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận, doanh thu, sản xuất và tiêu thụ ở mức cao nhất trong một năm có những khó khăn nhất định. Đây là động lực, nguồn động viên tích cực để CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành các mục tiêu KH SXKD năm 2021 và những năm tiếp theo.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Đánh giá tình hình năm 2021:

Kinh tế trong nước tiếp tục bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 tái diễn phức tạp, trong đó thành phố Chí Linh trở thành tâm dịch ngay từ những tháng đầu năm, đã tác động tiêu cực trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trên địa bàn và Công ty CP Trúc Thôn.

Dự báo tình hình thị trường chung về VLXD, trong đó có gạch ốp lát tiếp tục khó khăn do nhu cầu xây dựng suy giảm vì ảnh hưởng từ dịch bệnh có thể tái phát, kéo dài, các nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại và cả xây dựng dân dụng khó có động lực phát triển trở lại trong năm 2021, mặc dù Chính phủ với quyết tâm, nhiều giải pháp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế trong tình hình mới, song cũng không thể tránh khỏi tác động xấu của dịch bệnh và nền kinh tế toàn cầu.

Thị trường gạch ốp lát cạnh tranh sẽ ngày càng quyết liệt hơn. Việc cạnh tranh về giá cả, xu hướng tạo ra sản phẩm có sự khác biệt, kích thước lớn, chất lượng ổn định, mẫu mã đa dạng, tiết kiệm chi phí,... Trúc Thôn có thể đương đầu, song nhiều doanh nghiệp trốn thuế sẽ tạo môi trường bất bình đẳng và là khó khăn, trở ngại lớn cho Công ty.

Là lĩnh vực sản xuất khó thu hút lao động so với các doanh nghiệp FDI thuộc KCN Cộng Hòa, sự thiếu hụt về lao động có trình độ quản lý, công nghệ và lao động phổ thông có thể ảnh hưởng đến sản xuất của Công ty.

Tuy nhiên, với sản xuất trên dây chuyền mới đã dần ổn định, sản phẩm đã tạo niềm tin cho khách hàng, thêm vào đó là sự chuyển đổi cơ cấu, chủng loại, chất lượng SP trên 2 dây chuyền cũ, đồng thời với việc kiểm soát, tiết giảm chi phí trong SX,... sẽ là cơ sở để đảm bảo hiệu quả SXKD năm 2021 sẽ chuyển biến tích cực.

2. Một số chỉ tiêu KH SXKD-TC chủ yếu năm 2021 (Phụ lục 01 kèm theo)

Các chỉ tiêu: doanh thu, sản lượng sản xuất, tiêu thụ tăng bình quân > 10% so với năm 2020 là mục tiêu phấn đấu khó khăn, đòi hỏi sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành và toàn thể NLD.

Gạch chịu lửa, đất đèn tiếp tục dừng sản xuất để tiêu thụ hàng tồn kho, thu hồi

vốn và tìm giải pháp sản xuất có hiệu quả.

Phần đầu có lợi nhuận tối thiểu 17 tỷ đồng, chia cổ tức $\geq 10\%$ /năm.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

Dự án quản lý, khai thác diện tích 15.000 m² đất tại khu vực Cửa hàng KDGT sản phẩm do UBND tỉnh đã quy hoạch, quyết định thu hồi, chuyển đổi thành Khu dân cư;

Bổ sung vốn với địa phương để tăng tải trọng khi làm đường mới, đoạn từ QL18 vào Công ty (mức đầu tư cụ thể của Công ty sẽ trên cơ sở dự toán và bàn bạc với UBND TP), bàn cân điện tử 120 tấn, xử lý hệ thống khí thải dây chuyền 3, Phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện ERP, đường bê tông nội bộ;

Các hạng mục đầu tư, cải tạo khác, gồm: cải tạo lò nung dây chuyền 1; lò sấy dây chuyền 2; máy đóng gói tự động dây chuyền 1,...

Các hạng mục đầu tư nói trên sẽ được xem xét, cân nhắc ưu tiên về thứ tự, thời gian trên cơ sở mức độ cần thiết và nguồn tài chính.

4. Tài chính và công tác khác:

Tiếp tục triển khai việc phát hành tăng vốn điều lệ khi thấy cần thiết, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 đã thông qua.

Cân đối và quản lý tốt dòng tiền cho các Dự án, hạng mục đầu tư và vốn lưu động cho SXKD, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả.

Thu xếp vốn và khai thác có hiệu quả từ quỹ đất của KDC Nam Thăng.

Từng bước khắc phục tình trạng mất cân đối về tài chính.

5. Các giải pháp chủ yếu:

5.1. Về SX:

- Duy trì SX trên cả 3 dây chuyền sản xuất gạch ốp lát, lựa chọn các dòng sản phẩm và mẫu mã phù hợp trên từng dây chuyền, từng thời điểm và thị trường một cách linh hoạt. Cụ thể: Tại D/C1, tăng cường SX, bán hàng với SP gạch sân vườn, trang trí, sớm triển khai SX ngói để thay thế sản phẩm gạch lát 50x50 men bóng kém hiệu quả; D/C2: phát triển mẫu mới phù hợp với nhu cầu thị trường; D/C3: bổ sung gạch 40x80 tuy nhu cầu thấp, song có hiệu quả cao;

- Kiểm soát chặt chẽ hơn nữa việc tuân thủ quy trình công nghệ trên từng công đoạn SX nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm tiêu hao, hao hụt trong SX; tiếp tục giảm giá thành SP bằng giải pháp kiểm soát các chi phí tiêu hao NNVL, thay thế vật tư, phụ tùng;

- Quan tâm hơn nữa việc kiểm soát vận hành thiết bị đi đôi với phòng ngừa, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời,... nhằm giảm sự cố, tiêu hao vật tư;

- Tiếp tục bổ sung nhân lực có chuyên môn, tay nghề và năng lực quản lý phù hợp với từng vị trí, công đoạn,... thông qua tuyển dụng và qua đào tạo tại chỗ

5.2. Về thị trường, tiêu thụ:

- Tiếp tục củng cố lại hệ thống phân phối trên cơ sở sử dụng song song: 1) các

Nhà PP trong hệ thống tại các khu vực; 2) các Nhà PP đặt hàng độc quyền; 3) các khách hàng cung cấp cho công trình, dự án; 4) Khách hàng cho SP xuất khẩu và thúc đẩy công tác xúc tiến thương mại của Công ty. Xây dựng hệ thống phân phối ổn định kết hợp với phát triển hệ thống khách hàng một cách có chọn lọc;

- Chủng loại, mẫu mã sản phẩm: đảm bảo phù hợp, thỏa mãn nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

- Nâng cao năng lực, phân tích đánh giá nhu cầu thị trường để tiêu thụ sản phẩm. Có biện pháp giải phóng hàng tồn kho, lỗi mốt.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, truyền thông, quản bá giới thiệu sản phẩm đi đôi với việc xây dựng hình ảnh, triển khai bộ nhận diện thương hiệu, phát triển thương hiệu một cách có hệ thống.

5.3. Các công tác khác:

- Cân đối nguồn vốn đảm bảo phục vụ SXKD, đầu tư phát triển;

- Xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định trong quản trị, điều hành, xem xét lại các quy trình quản lý trong hệ thống ISO, đồng thời tiếp tục xem xét điều chỉnh cơ cấu, tổ chức, nhân sự cho phù hợp.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức, sản xuất hiệu quả hơn;

- Triển khai áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện nhằm kiểm soát chặt chẽ, có hệ thống quá trình quản trị, giải quyết công việc nhanh chóng, khoa học, giảm chi phí về thời gian, nhân lực,...đây cũng là cơ hội để đội ngũ từ quản lý đến chuyên viên phải tự trau dồi năng lực và tác phong làm việc.

- Quan tâm hơn đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, công nghệ và đào tạo nghề cho NLĐ nhằm đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động SXKD năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021. Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp những ý kiến thiết thực giúp HĐQT, Ban điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty./.

Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- TV HĐQT;
- Các Cổ đông;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đông Tuấn Vũ

PHỤ LỤC 01
(Kèm theo Báo cáo HĐQT năm 2021)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	Thực hiện 2020			KH 2021	
				Lượng	% KH	% cùng kỳ	Lượng	% so TH20 20
1	Doanh thu	Tr.đ	650.000	597.181	91,87	185,77	600.000	100,4
2	SL sản xuất							
	Gạch ốp lát	m2	8.039.000	7.841.065	97,54	126,76	8.300.000	105,7
	Gạch chịu lửa	Tấn	4.000	3.091	77,28	30,07		
	Đất sét	tấn	100.000	60.588	60,58	66,48	70.000	125,0
3	Lượng tiêu thụ							
	Gạch ốp lát	m2	8.022.500	7.932.198	98,87	171,92	8.900.000	102,1
	Đất sét	tấn	50.000	11.465	22,93	53,89	25.000	218
	Gạch chịu lửa	tấn	8.000	4.554	56,92	52,04	2.000	
4	Tồn kho							
	Gạch ốp lát	m2	1.726.494	1.657.000			1.350.000	81
	Đất sét	tấn	75.792	64.493	85,10	91,02	62.000	
	Gạch chịu lửa	tấn	1.175	3.655	310,90	70,61	1.500	
5	Lợi nhuận ST	Tr. đ	10.000	11.175	111		17.000	152
6	Cổ tức	%	0	0			10%	